

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-PT

Ngày: 19/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Lâm và bà Phạm Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Đào Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Đào Văn T, sinh năm 1990 tại Hải Dương; tên gọi khác: Không; nơi ĐKHKTT và cư trú: Khu T, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; vợ là chị Nguyễn Thị Mai H và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2021 đến ngày 26/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. Lê Văn T2, sinh năm 1992 tại Quảng Ninh; tên gọi khác: Không; ĐKHKTT: Xóm Đ, xã L, huyện Y (nay là thị xã Q), tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Số 88A V, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị X; vợ là chị Vi Thị G; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Quyết định số 20 ngày 18/3/2019 của Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích, đã nộp tiền phạt ngày 15/7/2019.

- Bản án số 165 ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Lê Văn T2 36 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2014, nộp án phí Hình sự, Dân sự ngày 14/12/2012. Đối với số tiền 45.700đ, người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/5/2021 đến ngày 26/5/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3. Mạc Đức Q, sinh năm 1990 tại Hải Dương; tên gọi khác: Không; ĐKHKTT và nơi cư trú: Số 190 H, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạc Đức V và bà Nguyễn Thị V1; vợ là Hoàng Thị Th và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Tại Bản án số 161 ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt Q 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/11/2013).

- Tại Bản án số 160 ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân TP. Hải Dương xử phạt Q 05 tháng tù về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/8/2016).

Bị tạm giữ từ ngày 18/5/2021 đến ngày 26/5/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 tại Hải Dương; tên gọi khác: Không; ĐKHKTT và nơi cư trú: Khu 3, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị H1; vợ là chị Phùng Thùy L và có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 319 ngày 04/9/2020 của Công an thành phố Hải Dương xử phạt H số tiền 2.000.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích, đã nộp tiền phạt ngày 09/10/2020;

Nhân thân: Tại Bản án số 95 ngày 27/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà N xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng 17 ngày về tội Cướp tài sản.

- Tại Bản án số 82 ngày 31/5/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn H 05 năm 03 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp với Bản án số 95 ngày 27/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo thành 24 tháng tù giam, được trừ 03 tháng 13 ngày tạm giam của bản án trước, buộc H phải chấp hành 06 năm 11 tháng 17 ngày tù (đã

chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2017, nộp án phí và tiền sung quỹ Nhà nước ngày 21/11/2011).

Bị tạm giữ từ ngày 18/5/2021 đến ngày 26/5/2021, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Vụ án còn có 07 bị cáo khác không kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/5/2021, Đào Văn T rủ Vũ Văn T3, Nguyễn Văn N, Nguyễn Anh X, Hồ Văn H1 đến nhà T ở khu P, phường T, thành phố H đánh bạc, tất cả đồng ý. Sau đó, T thuê 01 xe ô tô taxi (không rõ tên, tuổi người điều khiển và biển số xe) đi đến nhà anh Phạm Văn T4, sinh năm 1987 ở khu L, phường T, thành phố H đón N. Khi đó, N rủ anh T4 đi chơi cùng, anh T4 đồng ý. Trên đường về, T đón X, T3 và rủ Nguyễn Văn H đến nhà T ngồi uống nước. Lúc này, Tăng Văn Th3 gọi điện thoại cho T thì được biết chuẩn bị đánh bạc tại nhà T nên Th3 gọi điện thoại rủ Mạc Đức Q, Đỗ Văn Đ và Lê Văn T2 đến nhà T. Sau đó, Q rủ bạn là anh Nguyễn Long K, sinh năm 1978 ở số 10 H, phường L, thành phố H còn T2 rủ bạn là anh Lê Văn V3, sinh năm 1999 ở T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đi cùng, đồng thời T2 mang theo số tiền 52.700.000đ mục đích cho người tham gia đánh bạc vay để đánh bạc với lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày. Th3 thuê 01 xe ô tô taxi (không rõ tên, tuổi người điều khiển và biển số xe) chở Đ, Q, K, còn T2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển số 14C- 300.67 chở V3 đến nhà T. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Đàm Hải N1 đến nhà T chơi. T, N, X, T3, H1, N1, Đ, H, Q rủ nhau lên tầng 2 để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. T khóa cổng, khóa cửa nhà rồi cùng mọi người lên phòng ngủ tầng 2. Th3 lấy vỏ bao thuốc lá Vinataba và 01 chiếc đột (loại để đục lỗ giấy tờ) có sẵn trong phòng đột thành 04 quân vị hình tròn, mỗi quân đường kính 2cm, có 2 mặt trắng - vàng; T3, H1, Q, N1, Đ, X, mỗi người góp 500.000đ được số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) đưa cho T để trả tiền chỗ ngồi đánh bạc và bảo T xóc đĩa, T cầm tiền, lấy 01 bộ bát, đĩa sứ có sẵn trong phòng và 04 quân vị do Th3 vừa đột để xóc cho N, X, T3, H1, N1, Đ, H, Q đánh bạc còn T2, Th3 và các anh V3, K, T4 ngồi xem.

Đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị bài (có 02 mặt màu trắng và màu vàng) vào đĩa sứ và úp bát lên, sau đó “xóc” mấy cái, những người tham gia đánh bạc đặt tiền cho mỗi lần chơi ít nhất là từ 100.000đ, không giới hạn mức cao nhất vào cửa chẵn, cửa lẻ. Khi mở bát ra, nếu

02 (hai) hoặc 04 (bốn) quân vị bài có cùng một màu (vàng hoặc trắng) là chắn thì người đặt cửa chắn thắng, nếu 01 (một) hoặc (ba) quân vị bài cùng màu (vàng hoặc trắng) là lẻ thì người đặt cửa lẻ thắng. Trong vụ án này, T không bỏ tiền ra đánh bạc mà chỉ “xóc đĩa” cho những người khác tham gia nên không có người đứng ra tính tiền thắng thua mà trong mỗi ván những người chơi tùy ý chọn cửa chắn hoặc lẻ và tự tính với nhau, cụ thể: Nếu bên chắn có tổng tiền đã đặt ít hơn bên lẻ thì bên chắn phải có người bỏ thêm tiền đặt để tổng số tiền đặt của hai bên chắn, lẻ bằng nhau; nếu không có người bỏ tiền ra đặt thêm thì ván đó bỏ qua để chơi ván khác. Ngược lại, nếu bên lẻ có tổng tiền đã đặt ít hơn bên chắn thì bên lẻ phải có người bỏ thêm tiền đặt để tổng số tiền hai bên chắn, lẻ bằng nhau; nếu bên lẻ không có người bỏ tiền ra đặt thêm thì ván đó bỏ qua để chơi ván khác. Sau khi mở bát người thắng sẽ được gấp đôi số tiền đã đặt để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, T3 vay T2 số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) với lãi suất 4.000đ/1 triệu/1 ngày để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi T, N, Văn, T3, H1, N1, Đ, H, Q đang đánh bạc thì bị phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với Công an phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ tại nền nhà số tiền 33.200.000đ (*Ba mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng*); 04 (bốn) quân vị hình tròn, có đường kính 2cm, có hai mặt trắng và vàng; 01 chiếc đột dạng đục lỗ giấy tờ màu cam; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ mặt sau đều có nhãn hiệu “BT”; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, bên trong lắp sim số 0988.540.925 của Đào Văn T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 bên trong lắp sim số 0961.396.626 của Hồ Văn H1, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, kiểu máy SM-N950N bên trong lắp sim số 0942.909.989 của Vũ Văn T3. Ngoài ra, T tự nguyện giao nộp số tiền 6.500.000đ, trong đó có 3.000.000đ là tiền những người đánh bạc góp cho T, còn 3.500.000đ là tiền cá nhân, không sử dụng để đánh bạc. H1 giao nộp số tiền 16.900.000đ, T3 giao nộp số tiền 5.000.000đ, Q giao nộp số tiền 12.000.000đ, Đ giao nộp số tiền 4.000.000đ, N1 giao nộp số tiền 800.000đ (đều là tiền dùng để đánh bạc). T2 giao nộp số tiền còn lại dùng để cho những người đánh bạc vay là 37.700.000đ và 01 xe ô tô hiệu Ford Ranger biển số 14C- 300.67. Th3 giao nộp số tiền 1.580.000đ, anh K giao nộp số tiền 3.800.000đ, số tiền này Th3 và anh K không sử dụng để đánh bạc.

Quá trình cơ quan điều tra làm việc, lợi dụng sơ hở, Nguyễn Văn N và Nguyễn Anh X bỏ chạy. Ngày 30/6/2021, N được triệu tập đến trụ sở Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương để làm việc. Ngày 12/7/2021, X đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đầu thú.

Quá trình điều tra xác định được số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Vũ Văn T3 vay của Lê Văn T2 số tiền 15.000.000đ khi bị bắt có 5.000.000đ,

Hồ Văn H1 sử dụng số tiền 10.000.000đ khi bị bắt có 16.900.000đ; Đỗ Văn Đ sử dụng số tiền 4.000.000đ khi bị bắt có 4.000.000đ; Mạc Đức Q sử dụng số tiền 2.000.000đ khi bị bắt có 12.000.000đ, Đàm Hải N1 sử dụng số tiền 800.000đ khi bị bắt có 800.000đ, Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 1.000.000đ khi bị bắt đã bị thua hết, Tăng Văn Th3 có số tiền 1.580.000 đồng nhưng không sử dụng để đánh bạc; Lê Văn T2 có số tiền 52.700.000đ để cho những người đánh bạc vay, đã cho T3 vay 15.000.000đ, khi bị bắt còn lại số tiền là 37.700.000đ; Đào Văn T khi bị bắt có 6.500.000đ trong đó 3.000.000đ "tiền hồ" còn lại 3.500.000đ là tiền cá nhân không sử dụng để đánh bạc; Nguyễn Anh X sử dụng số tiền 20.000.000đ, khi lực lượng Công an phát hiện còn lại khoảng 3.000.000đ, X để trên chiếu bạc rồi bỏ chạy; Nguyễn Văn N sử dụng số tiền 160.000đ, khi lực lượng Công an phát hiện còn lại số tiền 60.000đ, N bỏ chạy và mang theo số tiền trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương đã:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Văn T; Xử phạt bị cáo Đào Văn T 40 tháng tù về tội Đánh bạc và 15 tháng tù về tội Gá bạc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 55 tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 54 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn T2, Mạc Đức Q, Nguyễn Văn H. Căn cứ thêm điểm u khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Mạc Đức Q.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T2 39 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 38 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Mạc Đức Q 34 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 33 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 37 tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 36 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 07 bị cáo khác; quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Q kháng cáo xin hưởng án treo; các bị cáo T2, H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo T, T2 đều khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Mạc Đức Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị cáo H giữ nguyên các nội dung kháng cáo. Bị cáo Q bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đào Văn T về tội Đánh bạc và Gá bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm b, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Văn T2, Mạc Đức Q, Nguyễn Văn H về tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định đúng vai trò của từng bị cáo. Bị cáo T phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi Gá bạc và giữ vai trò đồng phạm giúp sức đối với hành vi đánh bạc; xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm một phần hình phạt cho bị cáo đối với cả hai tội; xử phạt từ 12-13 tháng tù về tội Gá bạc và 36 đến 37 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo T2 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng có hành vi sử dụng số tiền 52.700.000đ cho những người đánh bạc vay để lấy lãi; bị cáo Q giữ vai trò đồng phạm thực hành, số tiền tham gia đánh bạc ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm tự nguyện nộp án phí tiền phạt theo bản án sơ thẩm, tuy nhiên mức hình phạt của bị cáo Q tại bản án sơ thẩm là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T2, Q, giữ nguyên hình phạt tại bản án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn H giữ vai trò đồng phạm, số tiền tham gia đánh bạc ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại điểm u khoản 1 Điều 51 BLHS, nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H: giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo H; xử phạt H từ 30 đến 33 tháng tù; Về án phí: Các bị cáo T, H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo T2, Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 45 phút đến 22 giờ 45 phút ngày 17/5/2021, Đào Văn T dùng nhà ở thuộc quyền quản lý của mình tại khu Phú Tảo, phường Thạch Khê, thành phố Hải Dương cho 10 bị cáo đánh bạc thu tiền hồ và cùng Lê Văn T2, Nguyễn Anh Văn, Vũ Văn T3, Hồ Văn H1, Mạc Đức Q, Đỗ Văn Đ, Tăng Văn Th3, Nguyễn Văn H, Đàm Hải N1, Nguyễn Văn N đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “xóc đĩa” thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ dụng cụ đánh bạc và tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 112.600.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đào Văn T về tội Gá bạc theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 và tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Lê Văn T2, Mạc Đức Q, Nguyễn Văn H và các bị cáo không có kháng cáo về tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đào Văn T xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy:

Bị cáo T có hành vi cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc tại nhà ở thuộc quyền quản lý của mình và thu tiền hồ nên phải chịu trách nhiệm độc lập về tội Gá bạc; bị cáo tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng thực hiện việc xóc đĩa cho 10 bị cáo khác nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức đối với tội Đánh bạc. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp án phí và một phần tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tham gia đánh bạc với vai trò giúp sức; tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với tội Đánh bạc; giảm cho bị cáo một phần hình phạt đối với cả hai tội Đánh bạc và Gá bạc cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Văn T2, Mạc Đức Q, Nguyễn Văn H xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo thì thấy:

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T2; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Q; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Q, H đã tự nguyện nộp án phí, tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo; ngoài ra, các bị cáo H, Q đã giao nộp được tài liệu chứng minh các bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm, hiện đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can nên bị cáo H và Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo T2 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng sử dụng số tiền lớn 52.700.000 đồng cho những người chơi vay để đánh bạc, giữ vai trò giúp sức tích cực; bị cáo có nhân thân đã từng bị kết án về tội Cường đoạt tài sản và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T2.

Các bị cáo Q, H sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, thời gian đánh bạc ít, giữ vai trò đồng phạm trong vụ án. Nhân thân bị cáo Q năm 2011 bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, năm 2015 bị kết án về tội Đánh bạc; bị cáo H có 01 tiền sự về hành vi Cố ý gây thương tích (chưa được xóa) và 02 lần bị kết án về tội Cướp tài sản. Cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo Q, H là phù hợp, do vậy không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Q, H có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo; áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của BLHS đối với bị cáo H; giảm một phần hình phạt cho các bị cáo cũng có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T2 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của các bị cáo T, Q, H được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn T; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Mạc Đức Q, Nguyễn Văn H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 181/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Đào Văn T, Mạc Đức Q, Nguyễn Văn H.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T2; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 181/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T2.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 54 (*đối với tội Đánh bạc*); Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Văn T; Xử phạt bị cáo Đào Văn T 31 (Ba mươi mốt) tháng tù về tội Đánh bạc và 12 (Mười hai) tháng tù về tội Gá bạc. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 43 (Bốn mươi ba) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 42 tháng 21 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T2.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T2 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 38 tháng 21 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/5/2022). Quyết định bắt và tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 54, 58, 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Mạc Đức Q.

Xử phạt bị cáo Mạc Đức Q 31 (Ba mươi mốt) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 30 tháng 21 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 54, 58, 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 29 tháng 21 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đào Văn T, Mạc Đức Q, Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Văn T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 19/5/2022)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố H;
- CQCSĐT, CQTHAHS, CQHSNV - Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến

